TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-6-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quí Hùng

Ông Nguyễn Đức Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mang Thị T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Cao T1, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mang Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mang Thị T và ông Cao T1 chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 26/10/2012.

Vợ chồng chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được xã S hoà giải nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Từ tháng 8/2022 vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà T không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông Cao T1 nên yêu cầu Toà án cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Mang Thị T và ông Cao T1 có 02 con chung là Cao Quỳnh Bảo T2, sinh ngày 02/4/2016 và Cao Quỳnh Ngọc K, sinh ngày 13/4/2017. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu ông Cao T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng).

Về chia tài sản chung sau khi ly hôn: Bà Mang Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Giao cho bà Mang Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Quỳnh Bảo T2, sinh ngày 02/4/2016 và Cao Quỳnh Ngọc K, sinh ngày 13/4/2017; ông Cao T1 phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (mỗi con chung 1.000.000đ/tháng) cho đến các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét; các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Mang Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; bị đơn ông Cao T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mang Thị T và ông Cao T1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 26/10/2012 nên hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà MangThị T và ông Cao T1 chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không còn thương yêu, tôn trọng nhau; ông Cao T1 không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với bà T nên không đến toà.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà T và ông Cao T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Bà T và ông Cao T1 có 02 con chung là Cao Quỳnh Bảo T2, sinh ngày 02/4/2016 và Cao Quỳnh Ngọc K, sinh ngày 13/4/2017. Bà T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; ông Cao T1 không đến Toà án, không có ý kiến nên bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc các con chung; ông Cao T1 phải cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ (mỗi con chung 1.000.000đ/tháng) cho đến khi các con chung lần lược đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Mang Thị T không yêu cầu nên không xét, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Mang Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Cao T1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Mang Thị T được ly hôn ông Cao T1.

2/ Về con chung: Bà Mang Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Cao Quỳnh Bảo T2, sinh ngày 02/4/2016 và Cao Quỳnh Ngọc K, sinh ngày 13/4/2017; ông T1 phải cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng (tức mỗi tháng 2.000.000đ cho cả hai con chung) cho đến khi các con chung lần lược đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng là khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền T1 nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Mang Thị T và ông Cao T1 được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Mang Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009295 ngày 15/9/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Cao T1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Sơn Tân, huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi